

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 6 – 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Trang
- Bà Nguyễn Châu Kim Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hoàng M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Trọng Tr; sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Nước Trong, xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An.

(Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng bà M có ý kiến trình bày như sau:*

Bà M và ông Tr có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An vào ngày 22/11/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về

sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông Tr không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi mặc dù bà đã nhiều lần khuyên can. Do đó, bà M nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà M không còn tình cảm với ông Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà M yêu cầu ly hôn ông Đỗ Trọng Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Gia Hân, sinh ngày 10/3/2013. Hiện con chung đang sống với ông Tr, khi ly hôn bà M đồng ý để ông Tr nuôi dưỡng con chung và bà M đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 21/6/2024.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – ông Đỗ Trọng Tr vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên ông Tr không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Hoàng My và ông Đỗ Trọng Tr có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An vào năm 2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông Tr có nơi cư trú tại ấp Nước Trong, xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Lê Thị Hoàng M và ông Đỗ Trọng Tr: Xét thấy, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt và ông Tr vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà M và ông Tr.

[3] Về hôn nhân giữa bà Lê Thị Hoàng M và ông Đỗ Trọng Tr:

Xét thấy, bà M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con mà chỉ lo ăn chơi mặc dù bà M đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Tr không thay đổi. Nên bà M xác định không còn tình cảm với ông Tr nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà M. Như vậy, lời trình bày của bà M về tình trạng mâu

thuần vợ chồng giữa bà M và ông Tr có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông Tr không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông Tr.

[4] Về con chung: Bà M với ông Tr có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Gia Hân, sinh ngày 10/3/2013. Hiện con chung đang sống với ông Tr nên khi ly hôn bà M đồng ý để cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr vắng mặt không lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của bà M. Hiện tại, cháu Hân đang sống ổn định với ông Tr, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hân có ý kiến được sống chung với cha. Do đó, để đời sống con chung không bị xáo trộn nên để ông Tr là người chăm sóc con chung chưa thành niên là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tinh thần và nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M là để ông Tr nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Hân.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 21/6/2024. Ông Tr vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng nên không có văn bản trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con của bà M. Căn cứ vào quyền lợi của con chung và mức sống hiện nay thì việc cấp dưỡng của bà M là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng của bà M.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Tr vắng mặt nên không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoàng M đối với ông Đỗ Trọng Tr.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hoàng M được ly hôn với ông Đỗ Trọng Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Hoàng Gia Hân, sinh ngày 10/3/2013 cho ông Đỗ Trọng Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Hoàng M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 21/6/2024. Hiện con chung đang sống với ông Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003923 ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà M còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Thủy Đông, H. Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương